TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2019/HS-ST
Ngày 22-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyến

Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Đây
2. Bà Trần Thị Thu Vân
3. Bà Lê Ngọc Sương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vũ Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường – Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

- **Trần Kim Đình T1**, sinh năm: 1993, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Họ tên cha: Trần Kim S (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1963; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là người thứ ba; Sống như vợ chồng với chị Phan Hoàng Trân T2, sinh năm: 2000, có một con chung là Trần Ngọc Kim Đ, sinh năm: 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04 tháng 01 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2011, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giam ngày 08 tháng 10 năm 2017, hiện đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Ngô Văn Đ**, Luật sư Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh **Phạm Gia P**, sinh năm: 1999.

Địa chỉ thường trú: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1968.
Địa chỉ thường trú: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

2. Ông **Phạm Quang V**, sinh năm 1971.
Địa chỉ thường trú: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Ông V ủy quyền cho bà Nguyễn Thị L tham gia tố tụng theo Đơn ủy quyền ngày 30 tháng 01 năm 2018.

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Phan Hoàng Trân T2**, sinh năm: 2000.
Địa chỉ: Ấp F, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

2. Chị **Hoàng Thị Huyền T3**, sinh năm: 1980.
Địa chỉ: Ấp F, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

3. Anh **Phạm Văn T4**, sinh năm: 1991.
Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

4. Bà **Hoàng Thị D**, sinh năm: 1964.
Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

5. Anh **Nguyễn Văn Bé C**, sinh năm: 1982.
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

6. Anh **Lê Đình T5**, sinh năm: 1997.
Địa chỉ: Khu H, thị trấn I, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

7. Anh **Lê Anh Q**, sinh năm: 1996.
Địa chỉ: Ấp J, xã K, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

8. Anh **Võ Anh T6**, sinh năm: 1972.
Địa chỉ thường trú: Ấp M, xã O, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ cư trú: Ấp F, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 07 tháng 10 năm 2017, Trần Kim Đình T1 và chị Phan Hoàng Trân T2, sinh năm: 2000, tổ chức tiệc rửa tội cho con của T1 và T2 tại nhà bà Hoàng Thị Huyền T3 (mẹ T2), thuộc Ấp F, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Tham dự buổi tiệc gồm có: Nguyễn Văn Bé C, sinh năm: 1982, thường trú tại: Ấp A, xã B, huyện C; Võ Anh T6, sinh năm: 1972, thường trú tại: Ấp M, xã O, huyện C; Hoàng Thị D, sinh năm: 1964 và Phạm Văn T4, sinh năm: 1991, cùng thường trú tại: Ấp G, xã B, huyện C và một số người khác.

Trong lúc dự tiệc, T4 và C xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc tranh giành hát Karaoke, nhưng được mọi người can ngăn. Lúc này, T4 nhận được điện thoại của bạn là Lê Đình T5, sinh năm: 1997, thường trú tại: Khu H, thị

trấn I, huyện C nên T4 rủ T5 và các anh Phạm Gia P, sinh năm: 1999, thường trú tại: Ấp D, xã E, huyện C; Lê Anh Q, sinh năm: 1996, thường trú tại: Ấp J, xã K, huyện L, tỉnh Đồng Nai, đến nhà chị T3 cùng uống rượu. Khoảng 0 giờ ngày 08 tháng 10 năm 2017, trong lúc uống rượu, T4 và C tiếp tục cự cãi nên T1 can ngăn, T4 nghĩ T1 bênh C nên T4 đòi đánh T1 làm T1 bực tức hất bàn thức ăn đổ vào người T4, T4 cầm ghế đánh T1 nhưng được mọi người can ngăn, T1 đi vào nhà T1 lấy 01 con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ (loại dao bầu) đi ra đánh T4 thì T4, Q, T5 và P dùng ghế nhựa, đá, đánh, ném T1 (không gây thương tích), thì tiếp tục được can ngăn và T1 đi vào nhà. Một lúc sau, T1 cầm một con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa màu vàng xông ra đuổi đánh T4, T5, Q và P, P dùng nón bảo hiểm đánh T1, bị T1 cầm dao đuổi đánh P bỏ chạy và bị té ngã ngửa xuống đường. Lúc này, T5 cầm ghế đánh T1 thì được anh Võ Anh T6 can ngăn, còn T1 xông đến đè lên người P và dùng dao đâm một nhát trúng vào ngực trái của P. Thấy vậy, T4 cầm đá ném trúng vào người của T1 (không gây thương tích) nên T1 bỏ chạy vào nhà. Anh P được người dân đưa đến Trung Tâm y tế huyện C cấp cứu nhưng tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08 tháng 10 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã thu thập các dấu vết như sau:

- Hiện trường xảy ra tại quán cà phê và trà sữa V, Ấp F, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị L1 làm chủ.

- Quán cà phê và trà sữa V là nhà cấp 4, trước nhà là sân ximăng được ngăn làm hai. Phần sân hướng Đông dùng làm nơi để đồ đạc, phần hướng Tây rộng 4m x 14,40m làm nơi bán nước giải khát, xung quanh có hàng rào bao bọc, cổng ra vào quay hướng Bắc.

- Cổng ra vào ở hướng Bắc loại khung sắt, lưới B40, 04 cánh mở ra ngoài kích thước 4m x 2m10.

- Cách tường hướng Tây về hướng Đông 55cm, cách cổng về hướng Nam 1m85 phát hiện trên nền sân 01 cán dao bằng nhựa màu vàng hiệu "KIWI" còn dính phần lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng bị gãy có kích thước 11,5cm x 2cm, phần lưỡi dao bị gãy chỗ rộng nhất dài 0,8cm x 1,7cm.

- Trước cổng là hiên nhà tráng ximăng, trên lợp tôn kích thước 7m x 4m30.

- Cách cột cổng hướng Tây của phần sân hướng Đông về hướng Đông Bắc 1m20, cách cổng của phần sân hướng Đông về hướng Bắc 95cm phát hiện trên nền ximăng 01 cục ximăng kích thước 12cm x 10cm x 5cm.

- Cách vị trí trên về hướng Đông Bắc 5m30, cách hàng rào hướng Đông về hướng Tây 1m90 phát hiện trên nền ximăng một số mảnh gạch vỡ màu nâu đỏ trên diện 40cm x 40cm.

- Cách vị trí trên về hướng Đông Bắc 1m15, cách hàng rào hướng Đông về hướng Tây 50cm phát hiện trên nền ximăng một viên gạch 2 lỗ bị vỡ kich thước 18,5cm x 8,5cm x 8,5cm.

- Trên cột hướng Tây của mái hiên có treo 01 mũ bão hiểm màu xanh hiệu "TUDU SPORT" kích thước 28cm x 24,5cm x 14cm, trên mũ có dính

chất màu đỏ (nghi máu) kích thước 15cm x 15cm, mũ treo cách mặt đất 1m40. Trên nền ximăng dưới vị trí này phát hiện 01 viên gạch và ximăng vỡ làm 04 mãnh kích thước 18cm x 11cm x 5cm; 18cm x 7,5cm x 5cm; 18cm x 8cm x 1,5cm; 18cm x 5cm x 4cm. Giáp vị trí này về hướng Tây phát hiện 01 viên đá màu trắng đục kích thước 13cm x 9cm x 8cm trên nền ximăng.

- Cách cột hiên hướng Tây quán cà phê V về hướng Tây Bắc 10m30, cách lề đường hướng Nam về hướng Bắc 2m10 phát hiện một số vết màu nâu dạng quệt (nghi máu) kích thước 1m20 x 80cm trên mặt đường.

- Cách vị trí trên về Tây Nam 6m20, cách lề đường hướng Nam về hướng Nam 1m25 phát hiện trên mặt đất 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng bị gãy phần cán kích thước 11,3cm x 2cm, mũi và thân dao bị cong.

- Cách vị trí trên về hướng Tây 1m40, cách lề đường hướng Nam về hướng Nam 1m30 phát hiện trên mặt đất một số vết màu nâu dạng nhỏ giọt (nghi máu) trên diện 6cm x 5cm.

- Cách vị trí trên về hướng Tây 90cm, cách lề đường hướng Nam về hướng Nam 90cm phát hiện một số vết màu nâu dạng nhỏ giọt (nghi máu) trên đá kích thước 4cm x 2cm.

- Cách vị trí trên về hướng Tây 90cm trên lề đường hướng Nam phát hiện một số vết màu nâu (nghi máu) dạng nhỏ giọt kích thước 25cm x 22cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 612/PC54-KLGĐPY ngày 15 tháng 10 năm 2017 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích và nguyên nhân Phạm Gia P tử vong như sau:

- Vết rách da hình bầu dục ở vùng ngực dưới đầu trên xương ức, mép gọn, tụ máu; một đầu nhọn, một đầu tù, hướng từ trước ra sau. Thủng bao màng tim, thủng cơ tim tâm thất hai bên.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vết thương vùng ngực, thủng cơ tim, tràn máu bao màng tim

- Hung khí: Vật sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định số 98/C54B ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh (C54B) - Bộ Công an, kết luận: Trên cán dao, lưỡi dao và trên mũ bảo hiểm màu xanh hiệu "TUDU SPORT" đều dính máu người. Phân tích Gen (ADN) theo hệ Identifier đều được 01 kiểu Gen (ADN) nam giới hoàn chỉnh trùng với kiểu Gen của nạn nhân Phạm Gia P.

Tại Bản kết luận giám định số 983/C54B ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh (C54B) - Bộ Công an, kết luận: Cán dao bằng nhựa màu vàng còn dính phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng bị gãy và lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng bị gãy phần cán là hai phần bị gãy của cùng một con dao.

Sau khi gây án, Trần Kim Đình T1 đến Công an huyện C, tỉnh Đồng Nai, đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, hiệu "TUDU SPORT"; 01 cán dao bằng nhựa màu vàng; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng bị gãy phần cán; một viên gạch hai lỗ bị vỡ; 01 viên gạch và ximăng vỡ làm 04 mảnh; 01 viên đá màu trắng đục.

Đối với chiếc ghế nhựa và con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ (loại dao bầu), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L là người đại diện hợp pháp của nạn nhân Phạm Gia P yêu cầu bị can Trần Kim Đình T1 bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Quá trình điều tra, gia đình bị cáo T1 đã bồi thường 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 1045/CT-VKS-P2 ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, truy tố bị cáo Trần Kim Đình T1 về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng số 1045/CT-VKS-P2 ngày 01 tháng 11 năm 2018 và đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Kim Đình T1 mức án từ 14 năm đến 16 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, hiệu "TUDU SPORT"; 01 cán dao bằng nhựa màu vàng; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng bị gãy phần cán; một viên gạch hai lỗ bị vỡ; 01 viên gạch và ximăng vỡ làm 04 mãnh; 01 viên đá màu trắng đục.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Quá trình điều tra, gia đình bị cáo T1 đã bồi thường 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Kim Đình T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Trong vụ án này, anh Phạm Gia P và anh Phạm Văn T4 không phải là khách mời của gia đình bị cáo T1 mà chỉ là bạn của những người khác. Bên cạnh đó, bị cáo T1 không phải là người trực tiếp gây ra việc xô xát. Trong hoàn cảnh mâu thuẫn giữa các bên như vậy, bị cáo chỉ thực hiện việc đâm bị hại một lần chứ không đâm nhiều lần. Sau khi biết anh P chết, bị cáo cũng đã ra đầu thú. Ngoài ra, bị cáo còn có con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Kim Đình T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ 30 ngày 07 tháng 10 năm 2017, Trần Kim Đình T1 và chị Phan Hoàng Trân T2, sinh năm: 2000 tổ chức tiệc rửa tội cho con của T1 và T2 tại nhà bà Hoàng Thị Huyền T3 (mẹ T2), thuộc Ấp F, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Trong lúc dự tiệc, Phạm Văn T4 và Nguyễn Văn Bé C xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau nên T1 can ngăn và đã hất bàn thức ăn đổ vào người T4, T4 cầm ghế đánh T1 nhưng được mọi người can ngăn, T1 đi vào nhà T1 lấy 01 con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ (loại dao bầu) đi ra đánh T4 thì T4 cùng với Lê Anh Q, Lê Đình T5 và Phạm Gia P dùng ghế nhựa, đá, đánh, ném T1 (không gây thương tích), thì được can ngăn. Sau đó, T1 lấy một con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa màu vàng xông ra đuổi đánh T4, T5, Q và P, P dùng nón bảo hiểm đánh T1 (không gây thương tích), rồi bỏ chạy bị té ngã ngửa xuống đường, T1 xông đến dùng dao đâm một nhát trúng vào ngực trái làm anh P bị thủng bao màng tim, thủng cơ tim T1 thất hai bên tử vong. Trong thời gian đánh nhau, do bị cáo T1 có uống rượu nên chỉ nhớ cầm dao Thái lan đâm một nhát, sau này mới biết người bị đâm là anh P, lúc đâm bị cáo T1 không biết tên chỉ biết người này là do T4 gọi đến; về tư thế đâm, bị cáo T1 chỉ nhớ đâm người bị hại vào ngực từ trên xuống, không nhớ tư thế đâm như thế nào vì do say rượu, sau khi đâm bị cáo bỏ đi vào nhà, sau đó bị cáo đến Công an đầu thú.

Với hành vi phạm tội như trên, bị cáo Trần Kim Đình T1 bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, không những vi phạm pháp luật mà còn vi phạm đạo đức xã hội. Hành vi của bị cáo thể hiện có tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét nhận thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên nhân thân bị cáo đã từng đi cải tạo về; sau khi gây án đã đầu thú, T4 khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần dân sự, nhưng với mức bồi thường chưa đủ để cho bị cáo được hưởng tình tiết đã bồi thường khắc phục hậu quả. Vì vậy, áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt đối với bị cáo là chưa nghiêm nên Hội đồng xét xử cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, để cải tạo và giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản cụ thể: 1. Tiền viện phí: 1.000.000 đồng; 2. Tiền mai táng phí: 49.000.000 đồng; 3. Tiền tổn thất tinh thần: 100.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là: 150.000.000 đồng; gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền là: 30.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, các chứng cứ mà người đại diện hợp pháp của bị hại cung cấp số tiền mai táng phí là: 30.530.000 đồng, ngoài ra không cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Kim Đình T1 tự nguyện đồng ý bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền là: 120.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét nhận thấy yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ nên chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền là: 150.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền là: 30.000.000 đồng. Như vậy, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là: 120.000.000 đồng cho người người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Quang V, theo quy định tại Điều 610 Bộ luật dân sự năm 2005.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, hiệu "TUDU SPORT"; 01 cán dao bằng nhựa màu vàng; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng bị gãy phần cán; một viên gạch hai lỗ bị vỡ; 01 viên gạch và ximăng vỡ làm 04 mãnh; 01 viên đá màu trắng đục.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Kim ĐìnhT1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Kim Đình T1 phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần Kim Đình T1 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 10 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 610 Bộ luật dân sự năm 2005, buộc bị cáo Trần Kim Đình T1 phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Quang V số tiền là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, hiệu "TUDU SPORT"; 01 cán dao bằng nhựa màu vàng; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng bị gãy phần cán; một viên gạch hai lỗ bị vỡ; 01 viên gạch và xi măng vỡ làm 04 mảnh; 01 viên đá màu trắng đục. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Kim Đình T1 phải chịu 6.200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm (trong đó 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm).

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 27, Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THAHS - THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo - Trại giam B5;
- Người đại diện của bị hại;
- Luật sư;
- Lưu (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hồng Luyến